

V/v triển khai thực hiện nội dung về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GDĐT;
- Các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 7366/BTP-PB&TG ngày 21/9/2026 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện nội dung về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (sau đây gọi là Chương trình MTQG); Công văn số 8487/UBND-NC ngày 25/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nội dung về phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý thuộc Chương trình MTQG.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp chỉ đạo và yêu cầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện một số nội dung sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên (sau đây gọi là CB-GV-NV), học sinh, học viên và cha mẹ học sinh về các nội dung: hôn nhân và gia đình; dân số; quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng con cái, chăm sóc cha mẹ; quyền lợi hợp pháp của người cao tuổi. Đồng thời nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý của các đối tượng này, góp phần nâng cao chất lượng dân số, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

b) Việc triển khai được lồng ghép vào kế hoạch công tác PBGDPL năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo đến năm 2030 của từng đơn vị, gắn với hoạt động giáo dục trong nhà trường. Không tổ chức trùng lặp với hoạt động do Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức trên địa bàn.

c) Nội dung, hình thức phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm tâm lý học sinh và điều kiện của tỉnh miền núi, biên giới, có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Hình thức PBGDPL được xây dựng phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và phong tục, tập quán của đồng bào theo khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

2. Nội dung trọng tâm triển khai trong nhà trường

a) Đối với CB-GV-NV:

- Lồng ghép vào sinh hoạt chuyên môn, hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, sinh hoạt công đoàn các nội dung pháp luật sau: hôn nhân và gia đình; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm nuôi dưỡng con cái, chăm sóc cha mẹ; chính sách dân số, khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con; quyền lợi hợp pháp của người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số.

- Phổ biến quy định về đối tượng, quyền được trợ giúp pháp lý và địa chỉ tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý. Mục đích để CB-GV-NV nắm được và làm đầu mối hướng dẫn cho học sinh, cha mẹ học sinh khi có nhu cầu.

- Cử các CB-GV-NV sau tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, trợ giúp pháp lý do Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tổ chức: người phụ trách công tác PBGDPL, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tư vấn học đường, Bí thư Đoàn trường. Những người này có trách nhiệm triển khai lại tại đơn vị.

b) Đối với học sinh trung học phổ thông, học viên, vị thành niên:

- Giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, trọng tâm là: điều kiện kết hôn, độ tuổi kết hôn; các hành vi bị cấm (tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống); hậu quả pháp lý của tảo hôn. Đối với học sinh cuối cấp và học viên tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, trang bị thêm kiến thức pháp luật cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn.

- Giáo dục pháp luật về dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên; quyền và trách nhiệm của con đối với cha mẹ, ông bà; trách nhiệm kính trọng, chăm sóc người cao tuổi.

- Hướng dẫn học sinh cách tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý khi bản thân hoặc gia đình gặp vướng mắc pháp luật liên quan đến hôn nhân và gia đình.

- Các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường có học sinh bán trú chú trọng nội dung phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Khi cần thiết, sử dụng song ngữ hoặc mời người có uy tín, người biết tiếng dân tộc thiểu số tham gia tuyên truyền, theo định hướng ưu tiên người biết tiếng dân tộc thiểu số tại khoản 3a Điều 18 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP.

c) Đối với cha mẹ học sinh:

- Lồng ghép vào họp cha mẹ học sinh đầu năm học và cuối mỗi học kỳ các nội dung pháp luật về: trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con; phòng, chống tảo hôn; chăm sóc cha mẹ, người cao tuổi trong gia đình.

- Phổ biến thông tin về dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý, trong đó có người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP. Giới thiệu đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh các trường hợp có nhu cầu.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền, đoàn thể cơ sở để thông tin đến được các gia đình ở thôn, bản vùng sâu, vùng xa.

d) Hình thức lồng ghép:

- Tổ chức qua tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa. Lồng ghép vào nội dung liên quan của môn Giáo dục kinh tế và pháp luật và nội dung giáo dục địa phương. Đoàn Thanh niên nhà trường tổ chức tọa đàm, hội thi, sân khấu hóa tình huống pháp luật.

- Khai thác, sử dụng tài liệu tuyên truyền, tình huống pháp luật, sổ tay, cẩm nang, tờ gấp, Infographic, video do Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp phát hành; khai thác Công Pháp luật quốc gia; bổ sung tài liệu vào tủ sách pháp luật, thư viện nhà trường.

- Đăng tải tin, bài, thông điệp truyền thông trên trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội chính thức của đơn vị và nhóm liên lạc với cha mẹ học sinh. Thông tin phải chính xác, có nguồn chính thống.

- Phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tổ chức truyền thông, tư vấn điểm về trợ giúp pháp lý tại đơn vị khi được lựa chọn làm điểm.

đ) Những việc không được làm:

- Không thu tiền của học sinh, cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động PBGDPL, trợ giúp pháp lý.

- Không cắt giảm thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc để tổ chức tuyên truyền; không tổ chức hình thức, chạy theo số lượng.

- Không công khai họ tên, hình ảnh, hoàn cảnh gia đình của học sinh, cha mẹ học sinh có vướng mắc pháp luật hoặc được giới thiệu trợ giúp pháp lý. Thông tin cá nhân phải được giữ bí mật trong quá trình tư vấn, giới thiệu.

- Không tự lập dự toán, sử dụng nguồn kinh phí Chương trình MTQG khi chưa được cấp có thẩm quyền giao.

e) Rà soát, xử lý các trường hợp đã xảy ra:

- Trong tháng 10/2026, các đơn vị trực thuộc Sở rà soát, nắm bắt các trường hợp học sinh, học viên sau: đã kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng khi chưa đủ tuổi kết hôn; có nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; bỏ học để lập gia đình.

- Đối với các trường hợp này, đơn vị phối hợp với gia đình và Ủy ban nhân dân xã, phường nơi học sinh cư trú để vận động, can thiệp, hỗ trợ học sinh tiếp tục học tập. Trường hợp thuộc diện được trợ giúp pháp lý và có nhu cầu thì giới thiệu đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh.

- Khi phát hiện trường hợp mới, đơn vị thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi học sinh cư trú và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ khi phát hiện. Kết quả rà soát được tổng hợp vào báo cáo năm 2026.

3. Tổ chức thực hiện

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- Văn phòng Sở là đầu mối tham mưu Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, theo dõi, đơn đốc việc triển khai. Văn phòng Sở phối hợp với Sở Tư pháp trong cung cấp tài liệu, tổ chức tập huấn, và tổng hợp kết quả thực hiện vào báo cáo công tác PBGDPL của Sở.

- Phòng Giáo dục Mầm non - Phổ thông hướng dẫn lồng ghép vào môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn các đơn vị bố trí, sử dụng kinh phí chi thường xuyên cho công tác PBGDPL. Đối với nguồn kinh phí Chương trình MTQG (khi được giao), hướng dẫn thực hiện theo Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Thông tư số 113/2026/TT-BTC ngày 31/7/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG.

- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ lồng ghép kiểm tra việc thực hiện vào các đợt kiểm tra chuyên đề, kiểm tra nhiệm vụ năm học tại đơn vị.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở:

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoặc bổ sung nội dung vào kế hoạch PBGDPL năm học 2026-2027 của đơn vị. Kế hoạch nêu rõ nội dung, đối tượng, hình thức, thời gian, người phụ trách; gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) trước ngày 20/10/2026.

- Phân công cán bộ phụ trách công tác PBGDPL làm đầu mối. Bố trí thời lượng lồng ghép hợp lý, không gây quá tải cho học sinh.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả triển khai và việc chấp hành các quy định. Lưu giữ hồ sơ, minh chứng gồm: kế hoạch, danh sách tham gia, tài liệu, hình ảnh, đường dẫn tin bài.

c) Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn lồng ghép nội dung PBGDPL về hôn nhân và gia đình, dân số, trợ giúp pháp lý phù hợp với lứa tuổi học sinh. Trọng tâm là tuyên truyền cho cha mẹ học sinh và học sinh trung học cơ sở. Các trường trung học cơ sở rà soát, phối hợp can thiệp đối với học sinh có nguy cơ tảo hôn, bỏ học.

- Tạo điều kiện để các đơn vị trực thuộc Sở đóng trên địa bàn phối hợp với công chức Tư pháp - Hộ tịch, các đoàn thể cơ sở tổ chức tuyên truyền. Tiếp nhận, phối hợp xử lý kịp thời các trường hợp học sinh tảo hôn, có nguy cơ tảo hôn do nhà trường thông báo.

4. Chế độ báo cáo

a) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở lồng ghép kết quả thực hiện vào báo cáo công tác PBGDPL định kỳ 6 tháng, năm của đơn vị, bắt đầu từ kỳ báo cáo năm 2026. Báo cáo đánh giá cụ thể các nội dung sau: số buổi, số lượt người tham gia theo

từng nhóm đối tượng; sản phẩm truyền thông; số trường hợp được giới thiệu trợ giúp pháp lý; kết quả rà soát, xử lý các trường hợp tảo hôn; khó khăn, vướng mắc và đề xuất (*Có Biểu mẫu tổng hợp kết quả kèm theo*).

b) Báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) đúng thời hạn tại văn bản đề nghị báo cáo công tác PBGDPL định kỳ của Sở. Văn phòng Sở tổng hợp, tham mưu Sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp theo yêu cầu.

c) Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp kết quả thực hiện của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở vào báo cáo công tác PBGDPL của địa phương theo quy định. Các kết quả, cách làm hiệu quả đề nghị chia sẻ về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, nhân rộng.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường quan tâm phối hợp chỉ đạo, bảo đảm nội dung PBGDPL và trợ giúp pháp lý thuộc Chương trình MTQG được lồng ghép thiết thực, hiệu quả trong các cơ sở giáo dục./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT ;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Đăng Ninh

**BIỂU MẪU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LÒNG GHÉP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE, DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN**

(Kèm theo Công văn số: /SGDDĐT-VP ngày / /2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: buổi, lượt người, sản phẩm, trường hợp

TT	Tên đơn vị	Số buổi lồng ghép, tuyên truyền	Số lượt CB-GV-NV tham gia	Số lượt học sinh, học viên tham gia	Số lượt cha mẹ học sinh được tuyên truyền	Số tài liệu, tin bài, sản phẩm truyền thông	Số trường hợp được giới thiệu trợ giúp pháp lý	Số học sinh, học viên tảo hôn, có nguy cơ tảo hôn được phát hiện, phối hợp xử lý	Ghi chú
1									
2									
...									
	Tổng cộng								